

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN ĐỒ ÁN MÔN HỌC

HỌC PHẦN: Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật

Số TC:

1

Lớp: 18C1-CCK8

Đợt: HK2 (2018 - 2019)

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Điểm học phần	Ghi chú
1	18004509	Thái Hoàng Ân	3.00	Thi lại
2	18004718	Trần Văn Tiến Anh	1.30	Thi lại
3	17000182	Nguyễn Thành Công	8.50	
4	18004757	Phan Thành Đạt	3.50	Thi lại
5	18004589	Quăng Quốc Phát Đạt	5.90	
6	18004747	Trần Tấn Đạt	2.20	Thi lại
7	18004596	Huỳnh Khải Định	5.20	
8	18004672	Đỗ Đức Đồng	2.60	Thi lại
9	18004685	Bùi Quốc Dư	2.60	Thi lại
10	18004690	Châu Minh Đức		Nợ học phí
11	18004605	Phạm Thành Đức		Nợ học phí
12	18004689	Bùi Hoàng Giang	1.30	Thi lại
13	18004749	Lê Hồ Sĩ Hải	3.30	Thi lại
14	18004647	Lê Văn Hào	4.40	
15	18004559	Lê Trung Hậu	0.00	Thi lại
16	18004602	Lục Minh Hậu		Nợ học phí
17	18004592	Võ Thanh Hậu	4.30	
18	18004525	Đỗ Viết Hiền	5.40	
19	18005679	Nguyễn Minh Hiếu	0.00	Thi lại
20	18004484	Trần Ngọc Hòa		Nợ học phí
21	18004597	Trần Minh Hoàng		Nợ học phí
22	18004658	Lê Văn Hơn	7.30	
23	18004557	Nguyễn Văn Hưng	2.70	Thi lại
24	18004533	Phùng Văn Hưng	3.80	Thi lại
25	18004561	Huỳnh Đông Huy	1.00	Thi lại
26	18004699	Nguyễn Hoàng Huy	2.00	Thi lại
27	18004517	Võ Minh Huy		Nợ học phí
28	18004671	Đỗ Thành Kết	0.00	Thi lại
29	18004519	Lê Xuân Khánh	3.00	Thi lại
30	18004620	Phan Minh Lộc	5.10	
31	18004616	Trần Hiếu Long	3.60	Thi lại
32	18004491	Lý Vũ Luân		Nợ học phí
33	18004553	Nguyễn Lê Minh Mẫn	2.10	Thi lại
34	18004529	Ngô Hữu Nghị	4.00	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên		Điểm học phần	Ghi chú
35	18004733	Trần Nguyễn Thành	Nghĩa		Nợ học phí
36	18004570	Trần Trung	Nguyên	1.40	Thi lại
37	18004763	Đỗ Trần Trung	Nhân	2.00	Thi lại
38	18004573	Phạm Thành	Nhân	1.90	Thi lại
39	18004500	Dương Đình	Nhật		Nợ học phí
40	18004678	Nguyễn Minh	Phú	2.90	Thi lại
41	18004702	Ngô Chánh	Quân		Nợ học phí
42	18004752	Lữ Đình	Quốc		Nợ học phí
43	18004748	K'	Quyên	3.40	Thi lại
44	18004598	Nguyễn Văn	Sơn	4.80	
45	18004532	Bùi Trọng	Tài	3.00	Thi lại
46	18004729	Nguyễn Văn	Tài	4.60	
47	18004726	Bùi Quốc	Tâm	2.30	Thi lại
48	18004568	Nguyễn Ngọc	Tâm		Nợ học phí
49	18004706	Lý Kiến	Thành		Nợ học phí
50	18002722	Lê Văn	Thịnh	4.90	
51	18005138	Nguyễn Ngọc	Thịnh	0.70	Thi lại
52	18004624	Cao Anh	Thuyên	2.60	Thi lại
53	18004556	Nguyễn Hữu	Trọng		Nợ học phí
54	18004637	Nguyễn Hữu	Trường		Nợ học phí
55	18004621	Phan Văn	Trường	4.80	
56	18004654	Phạm Nguyễn Anh	Tuấn	2.30	Thi lại
57	18004482	Lê Đức	Vĩnh		Nợ học phí

Yêu cầu : Lưu tại khoa và nộp bảng chính cho phòng Tuyển sinh - Đào tạo

Tổng số SV

57

Xếp loại

Số lượng

Tỷ lệ (%)

	16	28.07
Giỏi	1	1.75
Khá	1	1.75
Trung bình	1	1.75
Trung bình yếu	10	17.54
Kém	28	49.12

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2019
GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY